

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 188/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19 – 8 – 2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Em.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

2. Ông Tạ H Thái.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2020/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trương Thị Cẩm H.

Địa chỉ: Khu vực H, Phường B, thành phố VT, tỉnh HG. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Trần Hiếu Ngh.

Địa chỉ: Khu vực H, Phường B, thành phố VT, tỉnh HG. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngh chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố VT. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2017 đến nay phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ngh thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không chăm lo gia đình, còn ghen tuông, có hành vi đánh đập chị, chị khuyên

nhiều lần nhưng anh Ngh không sửa đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị bỏ về nhà cha mẹ của chị sống từ tháng 02/2020 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Ngh, chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngh.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Hiếu Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 04/12/2012 hiện đang sống với anh Ngh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con, yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, còn nếu con có nguyện vọng sống với anh Ngh thì chị cũng đồng ý giao con cho anh Ngh nuôi nhưng cho chị được quyền thăm nom.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Hiếu Ngh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân và con chung như chị H trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đầu năm 2020, chị H đi bán vé số xong không về nhà mà đi nhậu tới khuya mới về nên anh có lớn tiếng với chị H và đánh chị H nên chị H giận bỏ về nhà mẹ ruột từ sau tết năm 2020 cho đến nay. Anh có nghe nhiều người nói chị H có quen người đàn ông khác nhưng anh không có bằng chứng gì để cung cấp cho Tòa. Nay anh Ngh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con tên Trần Hiếu Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 04/12/2012, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị Cẩm H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Ngh, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Hiếu Ngh vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do là chưa chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Ngh, về con chung giao cho anh Ngh nuôi. Về án phí chị H phải chịu.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Trương Thị Cẩm H đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh Trần Hiếu Ngh (bản sao); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); anh Trần Hiếu Ngh không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến bị đơn, Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn trong vụ án là anh Trần Hiếu Ngh có địa chỉ cư trú tại Khu vực H, Phường B, thành phố VT, tỉnh HG. Căn cứ quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3] *Về xét xử trong trường hợp có đương sự vắng mặt tại phiên tòa*: Anh Trần Hiếu Ngh là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Thị Cẩm H và anh Trần Hiếu Ngh chung sống với nhau từ năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố VT. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài dẫn đến sống ly thân. Là vợ chồng, lẽ ra anh chị phải yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng anh chị đã không làm được điều đó. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh chị nhưng không thành mà chị H cương quyết yêu cầu ly hôn. Anh Ngh không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh chị đối với nhau không còn, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Ngh.

[5] *Về con chung*: Chị H và anh Ngh có một đứa con chung tên Trần Hiếu Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 04/12/2012. Chị H và anh Ngh đều có yêu cầu nuôi con. Tòa xét thấy: trong thời gian anh chị sống ly thân, cháu Kh đã sống với anh Ngh ổn định cho đến nay. Cháu Khang hiện tại đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với cha nếu cha mẹ ly hôn. Mặt khác, tại phiên hòa giải chị H thể hiện ý kiến nếu con có nguyện vọng sống với anh Ngh thì chị cũng đồng ý giao cho anh Ngh nuôi. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Kh cũng như xem xét toàn diện các điều kiện khác, đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa chấp nhận yêu cầu của anh Ngh, giao cháu Kh cho anh Ngh trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] *Về cấp dưỡng*: theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có Ngh vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên do anh Ngh chưa yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét trong cùng vụ án này.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết nên Tòa chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Trương Thị Cẩm H có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Cẩm H được ly hôn với anh Trần Hiếu Ngh.

2. Về con chung: giao cháu Trần Hiếu Kh (giới tính: Nam), sinh ngày 04/12/2012 cho anh Trần Hiếu Ngh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trương Thị Cẩm H có quyền, Ngh vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: buộc chị Trương Thị Cẩm H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003117 ngày 29/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường IV, TP. Vị Thanh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Em**